

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng và bà Đậu Thị Thu Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử II Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Công Ph**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1990, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Hồng Ph (đã chết) và bà: Phạm Thị H (đã chết); Vợ: Trương Thị Minh, sinh năm 1991; Con: Có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2014/HSST,(đã được xóa án tích);

- Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 145/2017/HSST, (đã được xóa án tích);

- Ngày 06/01/2022 bị UBND xã Xuân Thành áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, (đã kết thúc).

Bị cáo Phạm Công Ph đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Phạm Công N - Sinh năm 1947; Nghề nghiệp: Hưu trí; Nơi

cư trú: thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Mạnh H, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Trung Hòa A, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. “Có mặt”.

2. Phạm Công Kh, sinh năm 1953; Nghề nghiệp: Nghỉ dưỡng tuổi già; Nơi cư trú: thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

3. Trần Thị Th, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

4. Phạm Trường Ch, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Bình Ph, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

2. Phạm Thị H, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; Nghề nghiệp: Nghỉ dưỡng tuổi già; Nơi cư trú: thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 23 giờ ngày 25/6/2023 bị cáo Phạm Công Ph một mình đi bộ từ nhà đến nhà ông Phạm Công N, trú tại thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh quan sát, thấy nhà ông N đã tắt điện đi ngủ, bị cáo trèo qua bờ rào rồi đi lại phía nhà bếp dùng tay mở cửa đi vào trong nhà. Lúc này, bị cáo dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bật đèn soi thì thấy vợ chồng ông N đang nằm ngủ ở nhà ngang nên đã đi lên phòng khách và đi lại một chiếc tủ gỗ không khóa lục tìm tài sản nhưng không phát hiện gì, sau đó đi đến chiếc tủ làm bằng gỗ ép công nghiệp có màu vàng nằm ở bên phải phòng khách hướng đi bên ngoài vào. Thấy ngăn tủ phía bên phải có khóa nên bị cáo dùng tay phải của mình kéo mạnh thì khóa bật ra, rồi lục tìm bên trong phát hiện có một chiếc rương bằng kim loại đang khóa. Bị cáo cầm rương lên thấy nặng, biết bên trong có đựng tài sản nên đã lấy trộm chiếc rương rồi đi về nhà. Tại nhà, bị cáo dùng tay bẻ ổ khóa rương thấy bên trong có hai chiếc phong bì thư màu trắng, không dán, bên trong có tổng cộng số tiền là 9.000.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền có nhiều mệnh giá khác nhau và một số giấy tờ. Bị cáo lấy toàn bộ số tiền bỏ vào ví của mình rồi lấy máy lửa đốt hai phong bì và giấy tờ bên trong và dùng chân dậm nhiều cái vào nắp rương làm rương biến dạng. Sau đó đi vào giường nằm nghỉ nhưng vì sợ bị phát hiện nên Ph đã mang rương đi vớt tại rừng cây phi lao cách nhà khoảng 800 mét. Vớt xong, bị cáo về nhà ngủ, đến sáng ngày

26/6/2023 bị cáo dùng số tiền lấy trộm được của ông N trả tiền điện sinh hoạt hết số tiền 181.000 đồng; mua ma túy hết số tiền 1.200.000 đồng; nạp thẻ điện thoại hết số tiền 300.000 đồng; trả tiền bắt xe buýt hết số tiền 150.000 đồng; mua thức ăn hết 400.000 đồng; mua quần áo hết 350.000 đồng và chi tiêu cá nhân khác hết số tiền 173.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã tiêu xài hết số tiền 2.754.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Phạm Công N đã lên Công an trình báo bị mất tổng cộng số tiền là 34.000.000 đồng, bao gồm: 01 ví da bên trong có số tiền 1.400.000 đồng để ở trên rương; 5.600.000 đồng để ở trong một phong bì thư có ghi tiền họ và số tiền 27.000.000 đồng để ở trong một phong bì thư có ghi tiền lương, tiết kiệm để trong rương.

Ngày 27/6/2023, Công an xã Xuân Thành triệu tập bị cáo Phạm Công Ph đến làm việc, tại đây bị cáo đã thừa nhận bản thân là người đã lấy trộm tiền của ông N nhưng không thừa nhận lấy trộm số tiền 34.000.000 đồng mà chỉ thừa nhận số tiền lấy trộm được là 9.000.000 đồng, đồng thời giao nộp số tiền còn lại là 6.246.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định việc ông Phạm Công N khai bị mất số tiền 34.000.000 đồng là không có căn cứ. Vì ông N để số tiền này từ cuối tháng 4/2023, việc ông N có số tiền này hay không, không ai biết. Bản thân ông N không thường xuyên kiểm tra số tiền này nên không biết mất lúc nào cho nên không đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Công Ph là người lấy trộm số tiền 34.000.000 đồng của ông Phạm Công N. Tại phiên tòa ông Phạm Công N cho rằng số tiền ông bị mất là 34.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo Phạm Công Ph thừa nhận chỉ lấy trộm 9.000.000 đồng của tôi thì tôi cũng đồng ý và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Công Ph.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân đã tạm giữ, thu giữ như sau:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 6.246.000 đồng;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có số Sê ri là 350618546501250, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc rương làm bằng kim loại, hình hộp, màu xám xanh, đã bị biến dạng, có kích thước là dài 25 cm, rộng 16 cm, cao 13 cm.

(Số vật chứng trên đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân).

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Phạm Công Ph đã tác động gia đình bồi thường cho ông Phạm Công N số tiền là 2.754.000 đồng (số tiền này đã được gia đình bị cáo nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân). Hiện nay ông Phạm Công N yêu cầu xin nhận lại số tiền 9.000.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ tại bị cáo và gia đình bị cáo đã giao nộp tại Cơ quan thi hành án huyện Nghi Xuân và không có yêu cầu gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-NX, ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phạm Công Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Công Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Công Ph mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/6/2023 lợi dụng đêm khuya, bị cáo Phạm Công Ph đã đột nhập vào nhà ông Phạm Công N, trú tại thôn Thanh V, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh phá khóa tủ lấy trộm một chiếc rương sắt bên trong có chứa số tiền 9.000.000 đồng nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, có bố đẽ được tặng Huân chương chiến công hạng ba, người bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại số tiền 9.000.000 cho bị hại ông Phạm Công N (trong đó 2.754.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp và 6.246.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân), nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có số Sê ri là 350618546501250, đã qua sử dụng là phương tiện dụng cụ bị cáo dùng đèn pin chiếu sáng để tìm tài sản trộm cắp;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rương làm bằng kim loại, hình hộp, màu xám xanh, đã bị biến dạng, có kích thước là dài 25 cm, rộng 16 cm, cao 13 cm, không còn giá trị sử dụng.

[3]. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Công Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Công Ph 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày 28/6/2023 (Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án).

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có số Sê ri là 350618546501250, đã qua sử dụng thu của bị cáo Phạm Công Ph; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rương làm bằng kim loại, hình hộp, màu xám xanh, đã bị biến dạng, có kích thước là dài 25 cm, rộng 16 cm, cao 13 cm (tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân).

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho ông Phạm Công N tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân (trong đó số tiền 6.246.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân và số tiền 2.754.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007446 ngày 12/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân).

[6]. Về án phí: Bị cáo Phạm Công Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND, VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp T. Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS CA huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS H.Nghi Xuân;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký đóng dấu)

Đặng Thị Hương